

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục
Trường Đại học Điện lực

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 4010/QĐ-BCT ngày 06/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐT ngày 01/10/2019 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-HĐT ngày 26/8/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Điện lực”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị, viên chức, người lao động, người học của Nhà trường và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- BGH;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL, BinhDT (02).

Q. HIỆU TRƯỞNG



***Đinh Văn Châu**

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Điện lực
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1152~~ **1152**/QĐ-ĐHDL
ngày ~~21~~ **21** tháng ~~7~~ **7** năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Văn bản này quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) của Trường Đại học Điện lực, bao gồm: nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị, cá nhân làm công tác đảm bảo chất lượng; tự đánh giá chất lượng giáo dục trường; tự đánh giá chương trình đào tạo.

2. Văn bản này áp dụng với tất cả các đơn vị trực thuộc, các tổ chức đoàn thể thuộc Trường Đại học Điện lực (sau đây gọi chung là đơn vị).

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất lượng của Trường Đại học Điện lực là sự đáp ứng mục tiêu do Nhà trường đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của địa phương và cả nước.

2. Đánh giá chất lượng Trường Đại học Điện lực là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động của Nhà trường, bao gồm: đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và đảm bảo chất lượng về kết quả hoạt động của Trường Đại học Điện lực.

3. Kiểm định chất lượng Trường Đại học Điện lực là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ Nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Tự đánh giá là quá trình Trường Đại học Điện lực tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để Trường Đại học Điện lực tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

5. Đánh giá ngoài là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định mức độ Trường Đại học Điện lực đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

6. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Trường Đại học Điện lực là mức độ yêu cầu và điều kiện mà Trường Đại học Điện lực phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn ứng với một lĩnh vực hoạt động của Trường Đại học Điện lực; trong mỗi tiêu chuẩn có một số tiêu chí.

7. Tiêu chí đánh giá chất lượng Trường Đại học Điện lực là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

8. Chuẩn đầu ra (Expected Learning Outcome) (CĐR) là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được Trường Đại học Điện lực cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

9. Chương trình đào tạo (Programme) (CTĐT) ở một trình độ cụ thể của một ngành học bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra; nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó.

10. Các bên liên quan đến Trường Đại học Điện lực bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Nguyên tắc của hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

1. Đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời;
2. Thống nhất về chỉ tiêu, biểu mẫu, bảng phân loại, đơn vị đo lường, tiến độ thực hiện và đảm bảo tính đối sánh trong nước và quốc tế;
3. Công khai về các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động của các đơn vị; công khai về các tiêu chuẩn sản phẩm đầu ra của Nhà trường, từng đầu việc của các đơn vị.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện công tác ĐBCLGD.

1. Các đơn vị trực thuộc (phòng/ban/trung tâm; Khoa/Bộ môn) ngoài chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các Điều 5, 6, 7 của Quy định này.
2. Tất cả viên chức, người lao động và sinh viên của Nhà trường có trách nhiệm tham gia công tác ĐBCLGD.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LÀM CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL).

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng là đơn vị thường trực có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng quản lý, tổ chức, giám sát việc thực hiện công tác ĐBCLGD tại Trường Đại học Điện lực.
2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hiện hành của Nhà trường.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng/Ban/Trung tâm và tổ chức đoàn thể.

1. Xây dựng nội dung hoạt động ĐBCLGD đáp ứng quy định về đảm bảo chất lượng của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường theo kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị. Tham gia và hỗ trợ thực hiện công tác ĐBCLGD, công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài theo kế hoạch của Trường.

2. Chủ trì xây dựng các quy trình, hướng dẫn từng công việc trong đơn vị/tổ chức. Thực hiện các hoạt động khảo sát các đối tượng liên quan theo chỉ đạo, phân công của Hiệu trưởng.

3. Quản lý và cung cấp thông tin, minh chứng có liên quan đến hoạt động ĐBCLGD thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

4. Tổng hợp, thống kê và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác ĐBCLGD theo yêu cầu và hướng dẫn của Phòng KT&ĐBCL.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Khoa/Bộ môn.

1. Xây dựng nội dung hoạt động ĐBCLGD đáp ứng quy định về đảm bảo chất lượng của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường theo kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị. Tham gia thực hiện các hoạt động liên quan đến tự đánh giá chất lượng giáo dục.

2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) do đơn vị được giao chủ trì. Định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung và điều chỉnh CTĐT theo quy định hiện hành.

3. Hướng dẫn thủ tục, quy trình, thực hiện từng công việc trong đơn vị. Xây dựng hệ thống duy trì, cập nhật thông tin liên lạc với người học và các bên liên quan đáp ứng yêu cầu khảo sát lấy ý kiến phản hồi định kỳ.

4. Cử viên chức, giảng viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCLGD theo kế hoạch của Trường

5. Tổng hợp, thống kê và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác ĐBCLGD theo yêu cầu và hướng dẫn của Phòng KT&ĐBCL.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của viên chức thuộc Mạng lưới ĐBCLGD tại các đơn vị

1. Viên chức thuộc Mạng lưới ĐBCL tại đơn vị (được thành lập theo quyết định của Nhà trường) là đầu mối phối hợp thực hiện các nhiệm vụ ĐBCLGD của đơn vị đó, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch về công tác ĐBCLGD, triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động ĐBCLGD trong đơn vị, tham gia các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực công tác trong ĐBCLGD theo kế hoạch của Trường.
2. Báo cáo thường xuyên và định kỳ cho Trường đơn vị và các bên liên quan về công tác ĐBCLGD theo sự chỉ đạo của Trường đơn vị.
3. Lập và lưu trữ hồ sơ minh chứng của đơn vị liên quan đến Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; cung cấp minh chứng của đơn vị theo yêu cầu, hoạt động ĐBCLGD.
4. Giúp việc cho Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục và tự đánh giá chất lượng CTĐT khi có yêu cầu.
5. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác ĐBCLGD.

CHƯƠNG III TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG

Điều 9. Các bước tự đánh giá chất lượng giáo dục trường.

- a. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- b. Lập kế hoạch tự đánh giá.
- c. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng.
- d. Viết báo cáo tự đánh giá.
- e. Trình báo cáo tự đánh giá để Ban Giám hiệu xem xét, bổ sung và thông qua.
- f. Lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá.
- g. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Điều 10. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục trường.

1. Hội đồng tự đánh giá có số thành viên là số lẻ và có ít nhất là 11 thành viên, do Hiệu trưởng quyết định thành lập; Hội đồng có Ban thư ký giúp việc.
2. Hội đồng tự đánh giá gồm các thành viên:
 - a. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng.
 - b. Các thành viên Hội đồng gồm: đại diện tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể, và một số phòng, ban, khoa, bộ môn; đại diện giảng viên, người học.
3. Ban Thư ký bao gồm các viên chức của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và một số viên chức khác. Phó Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng làm Trưởng ban thư ký. Các công việc cụ thể của Hội đồng tự đánh giá được phân công cho các nhóm công tác chuyên trách gồm các thành viên của Hội đồng tự đánh giá và Ban Thư ký. Mỗi nhóm công tác có 3-7 người, phụ trách một số tiêu chuẩn và do một thành viên của Hội đồng làm nhóm trưởng.

Điều 11. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục trường.

1. Hội đồng tự đánh giá có chức năng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục trường theo quy định hiện hành. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất.
2. Hội đồng tự đánh giá có các nhiệm vụ sau:
 - a. Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá; giới thiệu quy trình tự đánh giá, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá và yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện;
 - b. Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu của Trường Đại học Điện lực đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và tồn tại của Trường Đại học Điện lực; đề xuất kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng;
 - c. Đối chiếu kết quả đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xây dựng báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường.

- d. Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ Trường Đại học Điện lực;
- e. Tổ chức duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu tự đánh giá;
- f. Tư vấn cho Hiệu trưởng về các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng tự đánh giá:

a. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó xác định những công việc phải thực hiện tương ứng với từng tiêu chuẩn đánh giá, thời gian bắt đầu và kết thúc, người chịu trách nhiệm chính và những người phối hợp; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập thông tin, minh chứng, xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá;

b. Các thành viên khác của Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về công việc được giao;

c. Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch Hội đồng phân công và uỷ quyền; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được phân công, uỷ quyền.

4. Các thành viên của Hội đồng phải được tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá về các nội dung: hệ thống ĐBCLGD; quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng; hướng dẫn tự đánh giá; kinh nghiệm tự đánh giá ở trong và ngoài nước; kỹ năng về nghiên cứu hồ sơ văn bản, phỏng vấn, quan sát, thảo luận nhóm, điều tra và viết báo cáo tự đánh giá.

5. Hội đồng tự đánh giá có thể đề nghị Hiệu trưởng thuê chuyên gia tư vấn giúp Hội đồng triển khai tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn phải có trình độ thạc sĩ trở lên, có chứng chỉ kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

Điều 12. Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục trường.

1. Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá lập kế hoạch tự đánh giá trình Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt.

2. Kế hoạch tự đánh giá phải thể hiện được các nội dung sau:

- a. Mục đích và phạm vi của đợt tự đánh giá;
- b. Thành phần Hội đồng tự đánh giá;
- c. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Hội đồng;
- d. Công cụ tự đánh giá;
- e. Xác định các thông tin và minh chứng cần thu thập;
- f. Dự kiến các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính và thời điểm cần huy động các nguồn lực trong quá trình triển khai tự đánh giá;
- g. Thời gian biểu: chỉ rõ khoảng thời gian cần thiết để triển khai và lịch trình thực hiện các hoạt động cụ thể trong quá trình triển khai tự đánh giá.

Điều 13. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng.

1. Căn cứ vào các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Trường Đại học Điện lực, Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể cho các thành viên của Hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức thu thập, phân tích và xử lý thông tin và minh chứng trước khi tiến hành viết báo cáo tự đánh giá.

2. Trong quá trình thu thập thông tin và minh chứng, phải chỉ rõ nguồn gốc của chúng. Có biện pháp bảo vệ, lưu trữ các thông tin, minh chứng, kể cả các tư liệu liên quan đến nguồn gốc của các thông tin và minh chứng thu được. Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để triển khai hoạt động tự đánh giá, số hóa các minh chứng, tạo thuận tiện cho việc cập nhật, lưu trữ và đối chiếu thông tin.

Điều 14. Viết báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục trường.

1. Báo cáo tự đánh giá được trình bày một cách cô đọng, rõ ràng, đảm bảo tính khách quan, đầy đủ và chính xác theo các tiêu chí đánh giá chất lượng, bao gồm các phần chính:

- a. Dữ liệu về Trường;
- b. Mức độ đáp ứng theo các tiêu chuẩn, tiêu chí;
- c. Tự đánh giá về đảm bảo chất lượng.

2. Dự thảo báo cáo tự đánh giá được công bố trong nội bộ Trường Đại học Điện lực để viên chức và người lao động, người học có thể đọc và đóng góp ý kiến trong thời gian ít nhất là 10 ngày làm việc.

3. Báo cáo tự đánh giá được Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý của viên chức và người lao động, người học. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt báo cáo tự đánh giá.

Điều 15. Lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục trường.

1. Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm lưu trữ báo cáo tự đánh giá đã được phê duyệt cùng toàn bộ hồ sơ liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.

2. Bản sao báo cáo tự đánh giá được để trong thư viện để các tổ chức, cá nhân có quan tâm tham khảo.

Điều 16. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục trường

1. Thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Gửi báo cáo tự đánh giá (kèm theo công văn) về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Quản lý chất lượng) để báo cáo theo quy định.

3. Hàng năm, báo cáo tự đánh giá được cập nhật (dưới dạng báo cáo bổ sung) và lưu trữ trong thư viện của Trường.

CHƯƠNG IV TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 17. Các bước tự đánh giá chương trình đào tạo.

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng.
4. Viết báo cáo tự đánh giá, trình báo cáo tự đánh giá để Ban Giám hiệu có ý kiến và thông qua.

5. Lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá.

6. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Điều 18. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo.

1. Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo (CTĐT) có số thành viên là số lẻ, từ 09 đến 25 thành viên, do Hiệu trưởng quyết định thành lập cho từng CTĐT.

2. Thành phần Hội đồng tự đánh giá CTĐT bao gồm:

a. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng;

b. Hai Phó Chủ tịch, trong đó một Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, một Phó Chủ tịch là Trưởng khoa (Phụ trách Khoa) có chương trình đào tạo được đánh giá;

c. Các thành viên gồm: đại diện Hội đồng Trường, Hội đồng khoa học và đào tạo; Trưởng phòng Đào tạo; Trưởng phòng KT&ĐBCL; đại diện lãnh đạo các phòng, ban, khoa, trung tâm, bộ môn; đại diện giảng viên có uy tín tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học liên quan đến CTĐT được đánh giá; đại diện người theo học CTĐT;

d. Giúp việc cho Hội đồng tự đánh giá là Ban thư ký bao gồm các viên chức của Phòng KT&ĐBCL và các viên chức khác liên quan đến CTĐT được đánh giá;

e. Các công việc cụ thể của Hội đồng tự đánh giá được phân công cho các nhóm công tác chuyên trách gồm các thành viên của Hội đồng tự đánh giá và Ban Thư ký. Mỗi nhóm công tác có 3-7 người, phụ trách 1-2 tiêu chuẩn và do một thành viên của Hội đồng phụ trách. Mỗi thành viên của Ban Thư ký không tham gia quá 2 nhóm công tác chuyên trách.

3. Hội đồng tự đánh giá CTĐT làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất.

Điều 19. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo.

1. Hội đồng tự đánh giá CTĐT có chức năng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo triển khai tự đánh giá CTĐT và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng các hoạt động của CTĐT.

2. Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo có các nhiệm vụ sau:

a. Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá CTĐT; giới thiệu quy trình tự đánh giá, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá CTĐT và yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện;

b. Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu của CTĐT do Trường Đại học Điện lực đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và tồn tại của CTĐT; đề xuất kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT;

c. Đối chiếu kết quả đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, viết báo cáo tự đánh giá và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

d. Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ Trường Đại học Điện lực;

e. Tổ chức, duy trì cơ sở dữ liệu về các hoạt động thuộc CTĐT được đánh giá;

f. Tư vấn cho Hiệu trưởng, Trưởng khoa có CTĐT được đánh giá về các biện pháp nâng cao chất lượng CTĐT của trường.

3. Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá CTĐT có các nhiệm vụ:

a. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó xác định những công việc phải thực hiện tương ứng với từng tiêu chuẩn đánh giá, thời gian bắt đầu và kết thúc, người chịu trách nhiệm chính và những người phối hợp; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá CTĐT; chỉ đạo quá trình thu thập thông tin, minh chứng, xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá CTĐT;

b. Các thành viên khác của Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được giao;

c. Phó Chủ tịch Hội đồng, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công và uỷ quyền; chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được phân công, uỷ quyền.

4. Các thành viên của Hội đồng phải được tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá CTĐT về các nội dung: hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục; quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng CTĐT; hướng dẫn tự đánh giá CTĐT; kinh nghiệm tự đánh giá CTĐT trong và ngoài nước; các kỹ năng: nghiên cứu hồ sơ văn bản, phỏng vấn, quan sát, thảo luận nhóm, điều tra và viết báo cáo tự đánh giá;...

5. Hội đồng tự đánh giá có thể đề nghị Hiệu trưởng thuê chuyên gia tư vấn giúp Hội đồng triển khai tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn phải có trình độ thạc sĩ trở lên, có chứng chỉ kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

Điều 20. Lập kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo.

1. Ban Thư ký Hội đồng tự đánh giá lập kế hoạch tự đánh giá CTĐT và được Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

2. Kế hoạch tự đánh giá CTĐT phải thể hiện được các nội dung sau:

- a. Mục đích và phạm vi của đợt tự đánh giá;
- b. Thành phần Hội đồng tự đánh giá;
- c. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Hội đồng;
- d. Công cụ tự đánh giá;
- e. Xác định các thông tin và minh chứng cần thu thập;
- f. Dự kiến các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính và thời điểm cần huy động các nguồn lực trong quá trình triển khai tự đánh giá;
- g. Thời gian biểu: chỉ rõ khoảng thời gian cần thiết để triển khai và lịch trình thực hiện các hoạt động cụ thể trong quá trình triển khai tự đánh giá.

Điều 21. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng.

1. Căn cứ vào các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT, Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể cho các thành viên của Hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức thu thập, phân tích và xử lý thông tin và minh chứng trước khi tiến hành viết báo cáo tự đánh giá.

2. Trong quá trình thu thập thông tin và minh chứng, phải chỉ rõ nguồn gốc của các thông tin và minh chứng thu được. Có biện pháp bảo vệ, lưu trữ các thông tin, minh chứng, kể cả các tư liệu liên quan đến nguồn gốc của các thông tin và

minh chứng thu được. Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để số hóa các minh chứng, tạo thuận tiện cho việc lưu trữ và đối chiếu khi cần thiết.

Điều 22. Viết báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo.

1. Báo cáo tự đánh giá CTĐT được trình bày một cách ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và đầy đủ về các hoạt động của CTĐT, chỉ ra những điểm mạnh, những tồn tại, khó khăn và kiến nghị các giải pháp cải tiến chất lượng, kế hoạch thực hiện, thời hạn hoàn thành, thời gian tiến hành đợt tự đánh giá tiếp theo.

2. Kết quả tự đánh giá CTĐT trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn đánh giá. Trong mỗi tiêu chuẩn, trình bày lần lượt theo từng tiêu chí. Đối với mỗi tiêu chí phải viết đầy đủ 5 phần: Mô tả; Điểm mạnh; Điểm tồn tại; Kế hoạch hành động. Tổng hợp kết quả từng tiêu chí được đánh giá vào bảng Tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT.

3. Dự thảo báo cáo tự đánh giá được công bố trong nội bộ Trường Đại học Điện lực để viên chức và người lao động, người học có thể đọc và góp ý kiến trong thời gian ít nhất 2 tuần.

4. Báo cáo tự đánh giá được Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện trên cơ sở các ý kiến góp ý của viên chức và người lao động, người học. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt báo cáo tự đánh giá.

Điều 23. Lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo.

1. Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm lưu trữ báo cáo tự đánh giá CTĐT đã được phê duyệt cùng toàn bộ hồ sơ liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.

2. Bản sao báo cáo tự đánh giá CTĐT được lưu giữ tại Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT và thư viện để các tổ chức, cá nhân có quan tâm tham khảo.

Điều 24. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo.

1. Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT chủ động triển khai thực hiện các kế hoạch hành động trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

2. Gửi báo cáo tự đánh giá (kèm theo công văn) về Bộ Giáo dục và Đào tạo để báo cáo.

3. Hằng năm, báo cáo tự đánh giá được cập nhật theo hiện trạng của CTĐT được đánh giá (dưới dạng báo cáo bổ sung hằng năm); được lưu trữ tại Phòng KT&ĐBCL, Khoa/Bộ môn quản lý CTĐT và thư viện của Trường.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Phòng KT&ĐBCL.

1. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị xây dựng, trình Hiệu trưởng phê duyệt và triển khai kế hoạch ĐBCLGD 5 năm và hàng năm của Trường Đại học Điện lực.

2. Phòng KT&ĐBCL là đầu mối, tổ chức phối hợp với các đơn vị giám sát, đánh giá và kiểm tra việc thực hiện quy định này .

Điều 26. Các đơn vị và viên chức làm công tác ĐBCLGD.

1. Các đơn vị trực thuộc Trường và viên chức và người lao động làm công tác ĐBCLGD có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ĐBCLGD của đơn vị hàng năm.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Phòng KT&ĐBCL để Phòng báo cáo Hiệu trưởng xem xét, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

Điều 27. Chế độ báo cáo.

1. Các đơn vị định kỳ thực hiện báo cáo công tác ĐBCLGD cho Nhà trường (qua Phòng KT&ĐBCL) trước 01/6 và 01/12 hàng năm hoặc khi có yêu cầu của Nhà trường.

2. Phòng KT&ĐBCL là đầu mối tập hợp các báo cáo công tác ĐBCLGD của các đơn vị trong toàn Trường; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác ĐBCLGD, tự đánh giá chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành.

Điều 28. Kinh phí hoạt động.

1. Kinh phí phục vụ hoạt động ĐBCLGD của Trường Đại học Điện lực được trích từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và phải đưa vào kế hoạch tài chính hàng năm của Nhà trường.

2. Hàng năm, Phòng KT&ĐBCL lập dự toán kinh phí cho hoạt động ĐBCLGD của Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 29. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

1. Các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch ĐBCLGD và có những kết quả xuất sắc trong hoạt động ĐBCLGD được đề nghị khen thưởng theo quy định của Trường Đại học Điện lực, của Bộ Công Thương, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà nước. Những đơn vị không thực hiện đúng quy định về ĐBCLGD, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Trường Đại học Điện lực.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành.

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Phòng KT&ĐBCL./.

Q. HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Châu